

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2025/HS-ST
Ngày 25/02/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thu Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bắc .

2. Bà Doãn Thị Lệ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thủy Sơn Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thảo Nhi - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 25/2025/HSST ngày 22 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2025; đối với các bị cáo:

1. Đỗ Văn H; giới tính: Nam; sinh ngày 30/3/1990 tại tỉnh Bình Định; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; Số thẻ CCCD: 052090001724; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 3, phường SB, thị xã A, tỉnh Gia Lai; Nơi ở trước khi bị bắt: Phòng số 5, nhà trọ hẻm số 543 đường TC, Tổ 3, phường CL, thành phố P, tỉnh Gia Lai; học vấn: 10/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông: Đỗ Văn Hg và bà Phan Thị Thanh T ; Bị cáo có vợ là Lê Thị T và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/11/2024 đến ngày 12/11/2024, sau đó bị tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P. Có mặt.

2. Nguyễn Phi T; giới tính: Nam; sinh ngày 25/01/1994 tại Gia Lai; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Số thẻ CCCD: 064094009657; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 2, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai; Nơi ở trước khi bị bắt: Phòng số 5, nhà trọ hẻm số 543 đường T Chinh, Tổ 3, phường C, thành phố P, tỉnh Gia Lai; học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Nguyễn Mạnh H và bà Nguyễn Thị Thu H; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/11/2024 đến ngày 12/11/2024, sau đó bị tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P. Có mặt.

*** Người tham gia tố tụng:**

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà Nguyễn Thị Thu H; Nơi cư trú: Tổ 2, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

Người chứng kiến: Ông Dương Hữu T; Nơi cư trú: Tổ 5, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Văn H và Nguyễn Phi T là bạn bè, cùng ở tại phòng số 5, nhà trọ hẻm số 543 đường T Chinh, Tổ 3, phường C, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Thông qua mạng xã hội Blued, H biết đối tượng tên Tn (không rõ nhân thân, lai lịch) có bán ma túy. Do thiếu tiền tiêu xài nên H nảy sinh ý định mua ma túy về bán kiếm lời. Vào khoảng 15 giờ ngày 03/11/2024, thông qua mạng xã hội Blued, có đối tượng tên Trai (không rõ nhân thân, lai lịch) gọi điện thoại cho H hỏi mua ma túy Đá với giá 500.000 đồng, thì H đồng ý. Sau đó, H sử dụng mạng xã hội Blued gọi điện thoại cho Tn hỏi mua ma túy Đá với giá 400.000 đồng, với mục đích về bán lại cho đối tượng Trai để hưởng chênh lệch 100.000 đồng; Tn đồng ý và hẹn giao ma túy tại hẻm số 90 đường T Chinh, phường PD, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Thỏa thuận xong, H kể lại sự việc cho T biết và nói T điều khiển xe mô tô biển số 81H3-7958 chở H đi mua bán ma túy, thì T đồng ý. H và T thống nhất số tiền lời sẽ chi phí 50.000 đồng đổ xăng vào xe mô tô của T, còn 50.000 đồng mua đồ ăn uống cho cả hai. Đến khoảng 15 giờ 45 phút cùng ngày, T điều khiển xe mô tô biển số 81H3-7958 chở H đến trước số nhà 112 đường T Chinh, phường PD, thành phố P, tỉnh Gia Lai; T dừng xe đứng đợi, còn H đi bộ vào hẻm số 90 đường T Chinh, rồi gọi điện thoại cho Tn (thông qua mạng xã hội Blued) và được Tn hướng dẫn lấy ma túy ở dưới chân trụ điện đầu hẻm số 90 đường T Chinh rồi để tiền tại vị trí đó. H tìm kiếm thì thấy 01 gói giấy quấn băng keo màu vàng (bên trong có 01 gói nilon chứa ma túy Đá cùng 01 ống thủy tinh có một đầu uốn cong); H đặt số tiền 400.000 đồng dưới chân trụ điện, rồi cầm gói giấy (bên trong có ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy) quay lại chỗ T đứng đợi và nói cho T biết. Tại trước số nhà 112 đường T Chinh, H gọi điện thoại cho Trai (thông qua mạng xã hội Blued) hẹn giao ma túy tại hẻm số 43 đường LTT, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai, rồi T điều khiển xe mô tô biển số 81H3-7958 chở H đi giao ma túy. Vào lúc 16 giờ 20 phút ngày 03/11/2024, khi T và H đang đi tìm đối tượng Trai để bán ma túy, đến đoạn trước số nhà 22/43 đường LTT, Tổ 5, phường I, tỉnh Gia Lai, thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy - Công an tỉnh Gia Lai phối hợp Công an phường I phát hiện bắt quả tang cùng toàn bộ vật chứng, gồm: 01 gói giấy bên ngoài quấn băng keo màu vàng bên trong có 01 gói nilon màu trắng chứa chất rắn màu trắng dạng tinh thể (đã được niêm phong theo quy định, ghi “I”) cùng 01 đoạn ống thủy tinh màu trắng uốn cong, không bám dính chất gì (đã được niêm phong theo quy định, ghi “II”); 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu hồng, kèm thẻ sim (mặt sim có dãy số 8984 04800 09145 75217) của Đỗ Văn H; 01 xe mô tô nhãn hiệu MANGOSTIN biển số 81H3-7958, 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu xanh, kèm thẻ sim (mặt sim có dãy số 8984 04800 03110 61869) và 50.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam của Nguyễn Phi T. Sau đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai đã chuyển hồ sơ ban đầu, các vật chứng cùng Đỗ Văn H và Nguyễn Phi T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P để điều tra, xử lý.

Qua xét nghiệm chất ma túy, xác định: Đỗ Văn H và Nguyễn Phi T đều âm tính với chất ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số 1016/KL-KTHS ngày 12/11/2024 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai, kết luận: “Chất màu trắng dạng tinh thể

trong 01 (một) gói nilon, bên trong gói giấy (quấn băng keo, màu vàng) được niêm phong trong bì thư, ghi “T” (mô tả tại mục Mẫu cần giám định) là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,4593 gam” .

Tại Cáo trạng Số: 44/CT-VKS, ngày 21 tháng 01 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đã truy tố các bị cáo: Đỗ Văn H và Nguyễn Phi T về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị:

* Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng Khoản 1 Điều 251; Điều 38; Điều 50; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Đỗ Văn H từ 02 năm 09 tháng đến 03 năm tù, Nguyễn Phi T từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”;

* Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

* Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: chất ma túy còn lại sau giám định trong 02 bì công văn; Tịch thu sung công: 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu hồng kèm thẻ sim; Trả lại cho bị cáo T: 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh kèm thẻ sim và số tiền 50.000 đồng.

- Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa: Các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đã truy tố.

Ý kiến của người tham gia tố tụng:

- Người liên quan: Bà Nguyễn Thị Thu H là mẹ bị cáo T: Xe mô tô biển số 81H3-7958 là của bà mua của ông Lê Anh T (sinh năm 1971; trú tại thôn 8, xã IT, huyện IG, tỉnh Gia Lai) vào tháng 6/2019 nhưng chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ. Vào ngày 03/11/2024, bà H cho T mượn xe trên để đi làm; việc T sử dụng xe mua bán ma túy thì bà H không biết, hiện Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho bà.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo H và T xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa như lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Đỗ Văn H và Nguyễn Phi T đã tàng trữ ma túy để bán. Lượng ma túy H và T thu được là 0,4593 gam Methamphetamine. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015.

Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đối với các bị cáo về tội danh và điều luật như cáo trạng đã nêu là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Ma túy là chất thuộc phạm vi độc quyền quản lý của Nhà nước. Hành vi mua bán trái phép ma túy của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước, gieo rắc hiểm họa ma túy, ảnh hưởng tiêu cực đối với cộng đồng xã hội bởi nó luôn kéo theo nhiều tệ nạn xã hội khác và để lại nhiều hệ lụy không chỉ cho bản thân, gia đình các bị cáo mà còn là với cả xã hội, ảnh hưởng đến sự bình yên của cộng đồng, trật tự, an toàn xã hội. Hành vi của các bị cáo phải nghiêm trị để răn đe và phòng ngừa chung đối với tội phạm.

[4]. Xét tính chất mức độ hành vi của từng các bị cáo: Bản thân các bị cáo nhận thức được hành vi, hiểu rõ tác hại của ma túy. Nhưng vì háms lợi, các bị cáo đã phạm tội. Hành vi của các bị cáo vi phạm trật tự trị an xã hội. Do đó, cần quyết định cho các bị cáo tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo bản thân là cần thiết.

[5]. Vụ án có nhiều người thực hiện tội phạm, và là đồng phạm giản đơn. Mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội mà từng bị cáo thực hiện là khác nhau nên cần xem xét để quyết định hình phạt tương xứng. Trong đó bị cáo Đỗ Văn H là người khởi xướng cùng với Nguyễn Phi T thực hiện tội phạm. Mức độ nguy hiểm do hành vi của bị cáo H là cao hơn bị cáo T.

[6]. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và truy tố, xét xử: Các bị cáo H và T đều đã thành khẩn khai báo về hành vi của bản thân.

[7]. Các bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8]. Ý kiến của Kiểm sát viên về tội danh, mức hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với các bị cáo, việc xử lý vật chứng là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[9]. Đối với xe mô tô biển số 81H3-7958 là của bà Nguyễn Thị Thu H (là mẹ của Nguyễn Phi T). Vào khoảng tháng 6/2019, bà H đã mua lại chiếc xe này của ông Lê Anh T (sinh năm 1971; trú tại thôn 8, xã Ia Tô, huyện IG, tỉnh Gia Lai) nhưng chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ. Vào ngày 03/11/2024, bà H cho T mượn xe trên để đi làm; việc T sử dụng xe làm phương tiện đi mua bán ma túy thì bà H không biết, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho bà H là phù hợp.

[10]. Về xử lý vật chứng:

+ Chất ma túy còn lại sau giám định trong 02 bì công văn và dụng cụ sử dụng ma túy đoạn ống thủy tinh màu trắng uốn cong là những là vật cấm tàng trữ cần tịch thu tiêu hủy.

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu hồng kèm thẻ sim; là phương tiện phạm tội cần tịch thu sung công.

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh kèm thẻ sim và số tiền 50.000 đồng là tài sản của bị cáo T không liên quan hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo.

[11]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Về tội danh: Tuyên bố: Các Bị cáo Đỗ Văn H và Nguyễn Phi T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2/ Về Điều luật áp dụng:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 251; Điều 38; Điều 50; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH.

3/ Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Đỗ Văn H **03 (ba) năm** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/11/2024.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Phi T **02 (hai) năm 06 (sáu) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/11/2024.

4/ Các vấn đề khác:

- Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu sung công: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu hồng, kèm thẻ sim (mặt sau sim có dãy số 8984 04800 09145 75217) (Điện thoại cũ đã qua sử dụng, Chi cục THADS không kiểm tra tình trạng bên trong).

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Phi T:

. 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh, kèm thẻ sim (mặt sau sim có dãy số 8984 04800 03110 61869) (cũ đã qua sử dụng, Chi cục THADS không kiểm tra tình trạng bên trong).

. 50.000đồng (năm mươi ngàn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

+ Tịch thu tiêu hủy:

. 01 (một) bì công văn dán kín ghi “I” và số 1016/PC09 ngày 12/11/2024 dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai (có các chữ ký ghi rõ họ và tên Trần Đoàn Trí, Bùi Sĩ Thà, Hoàng Ngọc Bích)

. 01 (một) bì công văn dán kín ghi “II” có dấu niêm phong của Công an phường I - Công an tỉnh Gia Lai (có các chữ ký ghi rõ họ và tên Trần Huy Tn, Phạm Đức Lâm, Dương Hữu Toàn, Đỗ Văn H, Nguyễn Phi T và Nguyễn Anh Tn).

Đặc điểm các vật chứng nêu trên theo các Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 07 tháng 02 năm 2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P, tỉnh Gia Lai và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Về án phí: Buộc các bị cáo Đỗ Văn H và Nguyễn Phi T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo được quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

T hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Công an thành phố P;
- Chi cục THA dân sự thành phố P;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- UBND xã, phường (nơi cư trú của các bị cáo);
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)
Vũ Thu Hương